



**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với các nội dung như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt sâu sắc, toàn diện các nội dung và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW; Quyết định 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Chấp hành Trung ương phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09/02/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW gắn với thực hiện Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ “về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 28/04/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030”; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 435-KH/TU ngày 10/7/2024 về triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW và cụ thể hóa Chương trình hành động của Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát bằng những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với lộ trình phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng ngành, lĩnh vực, địa phương nhằm đáp ứng được mục tiêu đề ra; đề cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố quyết định phát triển của tỉnh; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để đưa tỉnh Quảng Ninh phát triển giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

1.1. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa tỉnh Quảng Ninh phát triển tăng tốc, bứt phá, bền vững giàu mạnh trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

1.2. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

1.3. Thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Đổi mới tư duy xây dựng các cơ chế, chính sách bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy “không quản được thì cấm”. Chú trọng bảo đảm nguồn nhân lực trình độ cao cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”; làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính, thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu.

1.4. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ trên cơ sở xác định lĩnh vực then chốt, nội dung trọng tâm, trọng điểm thiết thực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; tập trung ưu tiên các ngành, lĩnh vực như: công nghiệp chế biến, chế tạo; du lịch, dịch vụ; kinh tế biển; công nghệ sinh học; công nghệ thông tin; nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái; chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số; y tế, giáo dục và đào tạo, quản lý đô thị, giao thông, bảo vệ tài nguyên và môi trường, an ninh trật tự...

1.5. Bảo đảm an ninh quốc gia, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức, không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước là yêu cầu xuyên suốt, then chốt để đột phá đồng thời là phần không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

- Quảng Ninh thuộc nhóm các địa phương đi đầu cả nước về ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, với tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở một số lĩnh vực quan trọng; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp và ở một số ngành, lĩnh vực đạt trình độ khu vực, quốc gia, quốc tế; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển vững chắc, thực sự trở thành động lực tăng trưởng kinh tế, góp phần xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh giàu mạnh, văn minh, hiện đại, hạnh phúc; phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%. Tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu phần đầu đạt tối thiểu 50%. Quy mô kinh tế số phần đầu đạt tối thiểu 30% GRDP. 90% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ/số thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%, trong đó 100% các dịch vụ thiết yếu xã hội (an sinh xã hội, y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông, thu vé: tham quan vịnh, bảo tàng, thư viện), 100% giao dịch giải quyết thủ tục hành chính ở cấp tỉnh, cấp huyện và các xã khu vực đồng bằng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, đối với các xã khu vực còn lại đạt tối thiểu 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,82.

- Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt phần đầu 2% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm trên 60%; dành nguồn lực thỏa đáng trong tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dân theo yêu cầu phát triển. Hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được sắp xếp lại, đầu tư bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo. Có tối thiểu trên 35 tổ chức khoa học và công nghệ, trong đó phần đầu có 1-2 tổ chức đánh giá xếp loại quốc gia. Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt trên 12 người trên một vạn dân. Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10%/năm; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 18 - 20%/năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt tối thiểu 10%.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, tốc độ cao; từng bước ứng dụng, khai thác hiệu quả các công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh đối với các thành phố, thị xã có đủ điều kiện.

- Quản lý nhà nước từ tỉnh đến Trung ương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Quảng Ninh thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng của cả nước.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa Quảng Ninh trở thành tỉnh phát triển, có thu nhập cao. Có quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GRDP; thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Thu hút thêm ít nhất 01 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Quảng Ninh.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ “về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 28/04/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030”, Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 435-KH/TU ngày 10/7/2024 về triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện.

- Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, 5 năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực tổng hợp thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu có trọng tâm, trọng điểm; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ

chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp ủy các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội.

- Xây dựng Chương trình và triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các cuộc thi khoa học kỹ thuật trong hệ thống giáo dục phổ thông, các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù là nhỏ nhất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, các cấp, các ngành trong việc triển khai tổ chức thực hiện về nâng cao nhận thức, trách nhiệm chính trị trong công tác lãnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện và vận động nhân dân tích cực tham gia công cuộc về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực; cải tiến, đổi mới phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng

loại hình nghiên cứu của tỉnh; đổi mới cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện, tối giản hoá tối đa các thủ tục hành chính của nhiệm vụ; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Khi có quy định của Trung ương sẽ tiến hành thí điểm chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; thành lập và sử dụng các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số; doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước, cơ chế miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan. Hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số.

- Ban hành Chương trình khung và danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ưu tiên thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030 làm căn cứ xây dựng, triển khai dự án trọng điểm cho các lĩnh vực có tiềm năng để thu hút đầu tư, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Huy động tối đa mọi nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo phương châm *“lấy đầu tư công làm vốn môi, dẫn dắt, kích hoạt đầu tư ngoài xã hội”*, nhất là trong công tác quản lý, điều hành, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, du lịch, giao thông, sản xuất, quản lý, đô thị thông minh và phát triển dịch vụ cảng biển, dịch vụ du lịch, chế biến, chế tạo công nghệ cao, công nghiệp sạch, công nghiệp thông minh, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao... Ngân sách chỉ cho nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ ưu tiên thực hiện theo cơ chế quỹ, thông qua các quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chỉ sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải. Có cơ chế khuyến khích mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hoá là kết quả nghiên cứu khoa học do doanh nghiệp trong nước tạo ra.

- Tập trung ưu tiên phát triển, góp phần nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở các lĩnh vực; chú trọng phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ, nhất là hạ tầng số, chuyển đổi số, đô thị thông minh; nâng cao năng lực nghiên cứu cho các tổ chức khoa học và công nghệ.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư lớn, có thương hiệu, thu hút FDI thế hệ mới từ các đối tác thuộc các nước phát triển; ưu tiên thu hút các ngành có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện môi trường, có giá trị gia tăng cao, tăng nhanh tỷ lệ lấp đầy, nâng cao hiệu quả kinh tế các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã thành lập.

- Tiếp tục thúc đẩy, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học và công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất,

kinh doanh, đổi mới công nghệ trong sản xuất và quản lý để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh Quảng Ninh; tiếp thu, làm chủ, chuyển giao, ứng dụng rộng rãi công nghệ tiên tiến của thế giới, đặc biệt là công nghệ nguồn, công nghệ cao, công nghệ nền tảng, công nghệ lõi.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh; khuyến khích thành lập các doanh nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ nhằm tăng số lượng và quy mô các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp. Thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định gắn với trách nhiệm giải trình và từng bước thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, đấu thầu và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng; khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập, khởi nghiệp sáng tạo.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Nghiên cứu xây dựng các Chương trình, Đề án trọng điểm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với những lĩnh vực kinh tế có thế mạnh, lĩnh vực kinh tế có tiềm năng của tỉnh Quảng Ninh (*kinh tế hàng không tầng thấp; kinh tế di sản; kinh tế biển; kinh tế tuần hoàn; kinh tế biên mậu; kinh tế đêm*). Phát huy vai trò dẫn dắt của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo nên động lực mới cho tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững: các giải pháp tăng giá trị công nghệ cao trong chế biến chế tạo; xây dựng Đề án triển khai thực hiện chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, từng bước hình thành hệ sinh thái bán dẫn, thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội bền vững; có giải pháp thu hút đầu tư các doanh nghiệp lớn đầu tư xây dựng các nhà máy trên địa bàn tỉnh có sản phẩm tạo giá trị lớn kinh tế số; thu hút và phát triển các doanh nghiệp đầu đàn, dẫn dắt trong phát triển kinh tế số; giải pháp phát huy lợi thế kinh tế biển, kinh tế tuần hoàn của Quảng Ninh; định hướng khai thác phát triển kinh tế hàng không tầng thấp, phát huy giá trị hệ thống hầm lò sau khai thác...

- Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ, các ngành công nghiệp chiến lược. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của đất nước để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Tập trung nguồn lực, ưu tiên thu hút đầu tư các dự án khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin nằm trong danh mục các Chương trình, dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được phê duyệt tại Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Hình thành Khu công nghệ thông tin tập trung (Hạ Long ICT Park); các Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Đông Triều, Cẩm Hà; Khu lâm nghiệp ứng

dụng công nghệ cao tại Tiên Yên; Khu trình diễn, giới thiệu, mô hình, thực nghiệm ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, lưu trữ nguồn gen. Đảm bảo hoạt động và phát triển của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh phù hợp với xu thế công nghệ, yêu cầu thực tiễn và lộ trình của Trung tâm tích hợp dữ liệu các địa phương, Trung tâm tích hợp dữ liệu quốc gia. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ. Tăng cường liên kết, phối hợp giữa khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với khu công nghệ thông tin tập trung và với các vườn ươm, phòng thí nghiệm trọng điểm, phòng thí nghiệm chuyên ngành trong và ngoài tỉnh, cũng như gắn kết với phát triển hạ tầng, hệ sinh thái sống. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động các phòng thí nghiệm, kiểm định của tỉnh đáp ứng nhu cầu kiểm định, kiểm nghiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, môi trường của người dân, doanh nghiệp và phục vụ công tác quản lý nhà nước. Phân đầu hình thành 1-2 khu công nghệ cao tại Hạ Long và Vân Đồn.

- Khuyến khích phát triển các tổ chức khoa học, các doanh nghiệp khoa học, doanh nghiệp FDI tham gia đầu tư nâng cao tiềm lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là công nghệ cao, kinh tế số lõi.

- Nâng cao năng lực, chất lượng của hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chuyển đổi số. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bảo đảm cập nhật kịp thời, thường xuyên, liên tục; tăng cường liên kết hiệu quả với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Có cơ chế hợp tác công tư để tập trung phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó nguồn lực nhà nước là chủ yếu. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn tỉnh, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Hình thành và từng bước phát triển công nghiệp IoT.

- Nghiên cứu xây dựng chương trình chuyển đổi số và quản lý dữ liệu tập trung (chuyển đổi số mọi mặt hoạt động, hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, kết nối dữ liệu với trung tâm dữ liệu số quốc gia, bộ, ngành); Chương trình nâng cấp, cải tiến và sáng tạo công nghệ năng lực, công nghệ khai thác, chế biến đóng góp tích cực vào mục tiêu phát thải ròng về 0 năm 2050 của Việt Nam.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Phát triển nhân lực khoa học công nghệ, đặc biệt là nhân lực nghiên cứu phát triển trong các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh. Ưu tiên cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chủ trì các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước nhằm đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ. Rà soát, xây dựng Đề án phát triển nhân lực đến năm 2030, định hướng đến 2045, nghiên cứu

hoàn thiện các chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, giữ chân, đào tạo, đào tạo lại cán bộ khoa học, công nghệ trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên, có thế mạnh của tỉnh (công nghiệp chế biến, chế tạo; dịch vụ, du lịch; công nghiệp văn hóa; công nghệ thông tin; kinh tế biển; nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái,...); chính sách thu hút nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao, nhất là các nhà khoa học đầu ngành, chuyên gia cao cấp trong nước và nước ngoài, cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ chuyên môn cao, sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ về làm việc, tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại tỉnh (chính sách về tiền lương, nhà ở, điều kiện làm việc,...). Nghiên cứu, xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cán bộ công nghệ thông tin công tác tại các cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị xã hội tỉnh Quảng Ninh.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực quản trị công nghệ, quản lý doanh nghiệp, chuyển đổi số, thu hút nhân lực nghiên cứu và phát triển. Xây dựng dữ liệu chuyên gia, thiết lập kênh kết nối giữa doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo để đẩy mạnh liên kết nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của doanh nghiệp; khuyến khích các cơ sở đào tạo nghề, cao đẳng và đại học trên địa bàn tỉnh đào tạo gắn với nghiên cứu khoa học, khuyến khích giảng viên, sinh viên tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Phát triển Trường Đại học Hạ Long theo mô hình đô thị đại học, Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh trở thành hạt nhân, nòng cốt và trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đối với một số lĩnh vực của vùng, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu nhân lực, nghiên cứu và chuyển giao tri thức phục vụ phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh, của vùng và khu vực

- Hình thành một số cơ sở đào tạo nhân lực về công nghệ tiên tiến, chip bán dẫn, vi mạch, trí tuệ nhân tạo. Đẩy mạnh hợp tác với các đại học uy tín của nước ngoài, đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo.

- Xây dựng cộng đồng khởi nghiệp thúc đẩy kinh tế chia sẻ thông qua việc sử dụng các nền tảng số, thành lập các vườn ươm hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, trong đó, các doanh nghiệp phải có sự chuẩn bị về nguồn cung, đào tạo nhân lực và xây dựng niềm tin.

- Nghiên cứu, xây dựng và ban hành chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị của tỉnh Quảng Ninh.

- Tăng cường đào tạo kiến thức về khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực tin học, ngoại ngữ, rèn luyện năng lực thiết kế sáng tạo gắn với các dự án thực tế trong trường phổ thông; tăng cường định hướng nghề nghiệp và tư vấn theo đuổi khoa học, kỹ thuật và ngành kỹ thuật trong các trường học phổ thông

để chủ động, chuẩn bị trước một bước nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tương lai.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua học tập, lao động sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị. Đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức các cuộc thi, giải thưởng công nghệ thông tin, sáng tạo khoa học kỹ thuật của tỉnh; tôn vinh các sáng chế, giải pháp hữu ích, danh hiệu tri thức tiêu biểu.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước. Xây dựng nền tảng số dùng chung toàn tỉnh, phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ninh đáp ứng các quy định mới, đảm bảo cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của sở ngành và chính quyền địa phương, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Xây dựng lộ trình ứng dụng các nền tảng số an toàn và tăng cường ứng dụng công nghệ số, hình thành công dân số. Áp dụng, sử dụng một số mạng xã hội Việt Nam, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh. Phát triển văn hoá số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Triển khai nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường của tỉnh Quảng Ninh.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền biên đảo, biên giới trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu.

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng, sửa đổi, điều chỉnh, áp dụng các quy định, chính sách và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, tăng cường hợp tác về an toàn, an ninh mạng. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi thành phần trong việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Nâng cao hiệu quả quản trị và năng lực điều hành của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh thông qua khai thác, phân tích và ứng dụng dữ liệu số, đặc biệt là dữ liệu dân cư từ Đề án 06 và cơ sở dữ liệu dùng chung, nhằm tối ưu hóa nguồn lực, cải thiện chất lượng dịch vụ công và đáp ứng nhanh chóng, chính xác nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện.

- Nghiên cứu xây dựng trung tâm giám sát, điều hành thành phố thông minh tỉnh Quảng Ninh (IOC Quảng Ninh) phục vụ chuyển đổi số toàn diện và thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; hướng tới hình thành “bộ não số” của tỉnh.

- Nghiên cứu triển khai Dự án ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả công việc; đồng thời nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng của tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Nghiên cứu xây dựng các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

- Triển khai xây dựng đề án phát triển thị trường khoa học và công nghệ, tăng dần tỷ trọng nguồn cung công nghệ, thiết bị trong nước; đẩy mạnh các hoạt động trung gian của thị trường khoa học và công nghệ. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp số, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, vườn ươm sáng tạo; hình thành các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ làm nhiệm vụ giới thiệu, cung cấp dịch vụ, công nghệ đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường.

- Thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng các công nghệ tiên tiến cùng với nâng cao năng lực hấp thụ và đổi mới công nghệ, năng lực quản trị doanh nghiệp, trình độ và kỹ năng nguồn nhân lực, triển khai chuyển đổi số, đổi mới quy trình sản xuất và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với quá trình đổi mới công nghệ. Ưu tiên nguồn vốn dành cho hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực có tiềm năng của tỉnh Quảng Ninh. Tăng cường các hoạt động xúc tiến, tư vấn, môi giới chuyển giao công nghệ; tổ chức thường xuyên hội chợ, triển lãm thành tựu khoa học công nghệ, các hoạt động kết nối cung cầu nâng cao hiệu quả hoạt động của Sàn Giao dịch công nghệ tỉnh, kết nối hiệu quả với Sàn Giao dịch công nghệ và thiết bị quốc gia, vùng và các địa phương.

- Duy trì và phát triển các sản phẩm đã xây dựng thương hiệu; xây dựng sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực đáp ứng yêu cầu của thị trường; bảo đảm phát triển tài sản trí tuệ và tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa là công cụ hữu hiệu thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới. Phát

huy vai trò của địa phương, doanh nghiệp trong việc chủ trì, đăng ký bảo hộ và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm gắn với địa danh, loại hình dịch vụ có thể mạnh của địa phương.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách phù hợp để khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp trong tỉnh và ngoài tỉnh khởi nghiệp tại Quảng Ninh.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược trong tỉnh quy mô lớn để phát triển hạ tầng số, dẫn dắt chuyển đổi số và đủ năng lực cạnh tranh quốc tế; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số ở tỉnh Quảng Ninh; cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số. Phát triển một số khu công nghiệp công nghệ cao ở vùng lõi Hạ Long và Khu kinh tế Vân Đồn. Thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D).

- Đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại - dịch vụ, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tăng cường phối hợp với các trường đại học, cơ sở nghiên cứu, các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để thực hiện các chương trình khoa học công nghệ, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ chuyên gia. Tranh thủ sự hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương, các tổ chức trong và ngoài nước để đầu tư phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế; tích cực trao đổi thông tin, kinh nghiệm và thu hút nguồn lực quốc tế về nghiên cứu khoa học, mua bán, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc, ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; gắn kết hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với hợp tác quốc tế về kinh tế, đặc biệt là với các nước đã ký kết hợp tác chiến lược toàn diện với Việt Nam.

- Tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi các tập đoàn công nghệ lớn, các tổ chức nghiên cứu hàng đầu trên thế giới và trong nước đầu tư vào tỉnh trong các lĩnh vực: công nghệ cao trong chế biến chế tạo; công nghệ sản xuất sản phẩm kinh tế số lõi; công nghệ sản xuất năng lượng tái tạo; công nghệ sinh học; công nghệ nuôi biển.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- 1. Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh**, do đồng chí Bí thư tỉnh uỷ làm Trưởng Ban.

2. Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn tổ chức triển khai thực hiện bằng hình thức phù hợp; thường xuyên giám sát, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Nghị quyết và kế hoạch này.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh thể chế hoá Chương trình hành động; rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn khách quan của tỉnh; đồng thời tăng cường giám sát việc thực hiện.

4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động; đưa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 05 năm, gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, lồng ghép với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh; gắn việc triển khai thực hiện Chương trình hành động với thực hiện Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ “về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”, Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 28/04/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030” và Kế hoạch số 435-KH/TU ngày 10/7/2024 về triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho từng địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Chỉ đạo tập trung huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư, trong đó bảo đảm ngân sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định để tổ chức thực hiện. Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh và các tổ chức chính trị - xã hội lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện Chương trình hành động, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quán triệt thực hiện Chương trình hành động; hướng dẫn tăng cường tuyên truyền các nội dung của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (để b/cáo),
- Ban cán sự đảng Chính phủ (để b/cáo),
- Văn phòng Trung ương đảng (để b/cáo),
- Ban cán sự đảng Bộ KH-CN (để b/cáo),
- Đảng đoàn HĐND tỉnh, BCS đảng UBND tỉnh,
- Các ban đảng, đảng bộ trực thuộc,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu VPTU, TH7.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Vũ Đại Thắng